

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRÌ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

-----  
Bản án số: 21/2020/HS - ST  
Ngày: 17/11/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Phương**

Các Hội thẩm nhân dân :  
**1. Ông Nguyễn Anh Đức**  
**2. Bà Lê Thị Hồng Hạnh**

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên**

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/HS- ST ngày 27/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST - HS ngày 03/11/2020 đối với bị cáo:

**ĐỖ MINH T**, sinh năm 1990; HKTT: Số 71 ngõ 154 Chợ K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; hiện ở: Số 255B8, ngõ 94 phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn Hòa và bà Hoàng Thị Yến; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 08/02/2013 bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích cho người khác (đã hết thời hiệu) - Theo Danh chỉ bản số 386 lập ngày 27/7/2020 tại Công an huyện Thanh Trì; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2020; hiện đang tạm giam tạm Trại Tạm giam Số 2 – Công an thành phố Hà Nội – Có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:** Bà Vũ Thị T; sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Ấp Trú, xã Định Bình, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Có đơn xin vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 08 giờ ngày 26/7/2020, Đỗ Minh T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng biển kiểm soát 29D2-11299 đi trên đường xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì hướng lên dốc đê thôn Đồng Trì, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, phát hiện chị Vũ Thị T điều khiển xe máy Honda Lead màu vàng biển kiểm soát 36B5-274-76 đi một mình cùng chiều, trên cổ đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên T nảy sinh ý định cướp giật tài sản. T điều khiển xe máy áp sát phía bên phải xe máy của chị Tài, dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền đang đeo trên cổ của chị Tài rồi bỏ chạy. Do va chạm nên hai xe mô tô của T và chị Tài bị đổ ngã ra đường. T dựng xe, nổ máy bỏ chạy được khoảng 7m thì bị các anh Đỗ Thái Bình, Nguyễn Đăng Thịnh, Đỗ Xuân Kính gần đó phát hiện và bắt giữ. Nhận được tin báo, Công an huyện Thanh Trì đã tiến hành lập biên bản, đưa T cùng tang vật, phương tiện về trụ sở để giải quyết.

Khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì đã thu giữ: 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 130cm, rộng 0,3cm và 01 mặt kim loại màu vàng hình tròn có đường kính 1,5cm, có móc đeo, trên móc đeo có ghi chữ, số “10K”.

Theo Kết luận định giá tài sản số 478/KLĐG ngày 29/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Trì kết luận: 01 dây chuyền kim loại màu vàng có giá trị: 3.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Khi ngã xe, chị Vũ Thị T bị thương tích, xước da rớm máu ở cánh tay trái và cẳng chân trái, xe máy Honda Lead biển kiểm soát 36B5-274.76 không bị hư hỏng. Do thương tích nhẹ, chị Tài từ chối khám thương, từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ của Đỗ Minh T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng biển kiểm soát 29D2-112.99, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 khẩu trang màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6.

Bản cáo trạng số 203/CT - VKSTT ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố bị cáo Đỗ Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

\* Bị cáo Đỗ Minh T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận tội danh bị truy tố là đúng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cơ hội sửa chữa sai lầm của mình.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 02 điện thoại di động, tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm và 01 khẩu trang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bị hại là chị Vũ Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt, không có ý kiến gì về bồi thường dân sự. Xét thấy, việc vắng mặt của người bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, phù hợp vật chứng thu được, Kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/7/2020, tại đường Tứ Hiệp thuộc thôn Đồng Trì, xã Tứ Hiệp,

huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Đỗ Minh T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng biển kiểm soát 29D2-11299 đã có hành vi dùng tay trái cướp giật của chị Vũ Thị T 01 dây chuyền - Trị giá tài sản là 3.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, sử dụng phương tiện xe máy – là nguồn nguy hiểm cao độ thực hiện hành vi cướp giật tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã có 01 tiền sự: Ngày 08/02/2013 bị Công an quận Đống Đa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đã hết thời hiệu. Do đó, với bị cáo cần thiết phải xử lý bị bằng pháp luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, tài sản thu hồi đã trả lại bị hại.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị T đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên Tòa án không xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh màu trắng biển kiểm soát 29D2-112.99 Đỗ Minh T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, qua điều tra xác minh: Chiếc xe là của chị Phạm Lan Hương (sinh năm 1993; HKTT: Ngõ Góc Đề 2, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) mua lại của anh Trịnh Minh Anh (sinh năm 2000; trú tại: Số 22/100/31 Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) vào cuối năm 2019, khi mua có viết giấy mua bán và bàn giao đăng ký xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Chị Hương là bạn T, cho T mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết T sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Qua giám định, tra cứu, cơ quan điều tra xác định không phải là tang vật trong vụ án khác nên ngày 19/10/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho chị Phạm Lan Hương. Chị Hương đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét và không đưa chị Phạm Lan Hương vào tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn sim 0345914224, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám ghi có gắn sim

0941577519 T khai là tài sản của T, không sử dụng hay liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 khẩu trang màu xanh thu giữ của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy các đồ vật trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Minh T 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/7/2020.

3. Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo Đỗ Minh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn sim 0345914224, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám ghi có gắn sim 0941577519.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 khẩu trang màu xanh.

Tang vật hiện đang lưu giữ tại Kho Tang vật - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2020.

**4. Về án phí:** Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ quan thi hành án hình sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Bị cáo, Hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hồng Phương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ quan thi hành án hình sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Bị cáo, Hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hồng Phương**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**



